TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ST** **TỈNH QN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 07/2019/QĐST-HNGĐ	*ST, ngày* 26 *tháng* 8 *năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân & gia đình thụ lý số 06/2019/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2019, giữa:

- Nguyên đơn ông Phan Thanh P, sinh năm: 1969;
- Bị đơn bà Trần Duy Thu H, sinh năm: 1969;

Đều trú tại thôn TV, xã SD, huyện ST, tỉnh QN.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 84, 116 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Nguyên đơn ông Phan Thanh P, sinh năm: 1969 và bị đơn bà Trần Duy Thu H, sinh năm: 1969; đều trú tại: Thôn TV, xã SD, huyện ST, tỉnh QN.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Thanh P và bà Trần Duy Thu H tự nguyện thuận tình ly hôn với nhau.

- **Về con chung:** Ông Phan Thanh P và bà Trần Duy Thu H có ba người chung anh Phan Thanh P1, sinh ngày 11/02/1989; anh Phan Thanh Q, sinh ngày 23/9/1991 và chị Phan Thị Mỹ T, sinh ngày 04/7/1998. Các cháu đều đã hơn 18 tuổi và ông P, bà H không tranh chấp gì nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- **Về tài sản chung, riêng:** vợ chồng tự thoả thuận không yêu cầu Tòa giải quyết.

- **Về nợ vay chung:** Không có, không yêu cầu Tòa giải quyết.

- **Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:** Ông Phan Thanh P thoả thuận nộp 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* tiền tạm ứng án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông P đã nộp 300.000đ *(Ba trăm ngàn đồng)* theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0004959 ngày 20/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện ST, tỉnh QN. Chi cục Thi hành án dân sự huyện ST, tỉnh QN hoàn trả lại cho ông P số tiền chênh lệch là 150.000đ *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS huyện ST;
- UBND xã SD (Tư Pháp);
- Chi cục THADS huyện ST;
- TAND tỉnh;
- - Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)

Lâm Thị Ánh Tuyết